

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 496/2022/HS-ST

Ngày: 14-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Ông Phan Anh D.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 465/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 502/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 với:

Bị cáo **Nguyễn Xuân H.**

Sinh năm 1975 tại tỉnh Đ.

Tên gọi khác: Hòa Lai Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: 158/48/14/35, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Nguyễn Xuân N, sinh năm 1949 (còn sống).

Họ tên mẹ: Trần Thị Đ1, sinh năm 1949 (còn sống).

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư và chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 25/12/2000, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố H xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong bản án 26/12/2008.

- Ngày 29/11/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 10/10/2015.

- Ngày 20/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 13/6/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/01/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 19/9/1997.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/6/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh số 679 ngày 28/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Nguyễn Xuân H là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 17/6/2022, Hòa đi xe buýt đến khu vực chợ Bến Thành thuộc quận 1, thành phố H mua 01 gói của người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng. Hòa mang gói ma túy về nhà Hòa tại địa chỉ 158/48/14/35 khu phố 3, phường Q, thành phố B lấy một phần ma túy ra sử dụng, phần còn lại cất giấu vào túi quần để sử dụng dần.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, Hòa cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái, rồi điều khiển xe mô tô biển số 60B6-63095 đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi H điều khiển xe mô tô đến đường nội bộ thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Xuân H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Xuân H và dấu mộc của Công an phường T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Satria, biển số 60B6-630.95, số tiền 16.200.000đ (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen, số sim 0848345138; số Imei 1:355870761451499, số Imei 2:357848351451498.

* Qua điều tra xác định: Xe mô tô mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 60B6-630.95 do anh Vòng Chân M, sinh năm 1991 (địa chỉ ấp 8, xã T, huyện C, tỉnh Đ) đăng ký sở hữu. Anh M khai đã bán cho chị L, hiện không còn lưu trữ giấy tờ mua bán. Hòa khai mượn xe mô tô của chị Nguyễn Thị Thùy L (chị ruột H), sinh năm 1971, địa chỉ 158/48/14/35, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ. Xe mô tô biển số 60B6-630.95 và số tiền 16.200.000đ (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) là tài sản của chị L, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy L.

Tại Kết luận giám định số 1310/KLGD-PC09 ngày 24/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 10,0371 gam, loại Methamphetamin.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 475/CT-VKSBH-HS ngày 12/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở lại với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố

tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, tại đường nội bộ thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B, Nguyễn Xuân H có hành vi tàng trữ trái phép 10,0371gam, ma túy loại Methamphetamine thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 475/CT-VKSBH-HS ngày 12/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cô ruột Nguyễn Thị B là liệt sỹ. Do đó, cần cho bị cáo

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra và việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau khi giám định.
- Trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen, số sim 0848345138; số Imei 1: 355870761451499, số Imei 2: 357848351451498 cho Nguyễn Xuân Hòa do không liên quan đến vụ án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 60B6-630.95 và số tiền 16.200.000đ (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) qua xác minh là tài sản của chị Nguyễn Thị Thùy L, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chị L là phù hợp.

[4] Đối với hành vi của đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Xuân H (chưa rõ họ tên, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2022.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau khi giám định.
- Trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen, số sim 0848345138; số Imei 1: 355870761451499, số Imei 2: 357848351451498 cho Nguyễn Xuân Hòa do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.B;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thành Thị Thu Trang

